

Số: /KH-SNNMT

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 12/03/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Gia Lai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai;

Thực hiện Công văn số 29/VPUBND-PVHCC ngày 07/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và chế độ báo cáo định kỳ.

Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong giai đoạn II (2026 - 2030), trước mắt là các chỉ tiêu trong năm 2026.

b) Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

b) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải thể hiện trách nhiệm nêu gương, vai trò dẫn dắt, quán triệt tinh thần đổi mới, hành động quyết liệt, bám sát phương châm ***“kỷ cương đi trước - nguồn lực đi cùng - kết quả là thước đo”*** và tiêu chí ***“6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”*** trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

c) Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính. Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, của Sở.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong từng lĩnh vực cải cách hành chính tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở được bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên của cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, các đơn vị trực thuộc Sở ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 hoặc ban hành văn bản triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Kế hoạch cần xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đạt được gắn liền với quy định trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu và nhiệm vụ triển khai thực hiện của đơn vị.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các công chức, viên chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công, đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch cải cách hành chính năm của sở, của đơn vị.

c) Chủ động báo cáo Lãnh đạo Sở, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh để xóa bỏ các rào cản, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo lĩnh vực, địa bàn, phạm vi quản lý. Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

d) Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều nỗ lực, cố gắng, đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính.

đ) Định kỳ theo quy định báo cáo tình hình triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính về Văn phòng Sở để tổng hợp báo Giám đốc Sở theo quy định.

2. Văn phòng Sở

a) Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

b) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến. Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của Sở; chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

d) Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai nhiệm vụ cải cách thể chế, tập trung vào đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, tổng hợp, định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ cải cách thể chế, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Sở.

đ) Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm theo quy định; trong đó lưu ý, đánh giá cụ thể tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch này.

e) Tham mưu việc phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai. Trên cơ sở đó, tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

3. Phòng Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ. Theo dõi, tổng hợp, định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy, chế độ công vụ của Sở, các cơ quan, đơn vị thuộc Sở trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; phối hợp với các cơ quan, đơn vị kịp thời đề xuất, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính.

c) Chủ trì rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tài chính công, giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Theo dõi, tổng hợp, định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách tài chính công, cải thiện Chỉ số PCI thuộc nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Tham mưu lãnh đạo Sở đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của Sở; hướng dẫn các đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí công tác cải cách hành chính năm 2026 theo quy định.

c) Chủ trì triển khai nội dung chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước và triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

d) Theo dõi, tổng hợp, định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 98/KH-SNNMT ngày 30/12/2025 về Cải cách hành chính năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai.

Yêu cầu Trưởng các phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện. Trường hợp có phát sinh vướng mắc, phòng, đơn vị và các bộ phận có liên quan kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) để điều chỉnh, bổ sung, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Thương

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày / 2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai)

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2026	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Kết quả các chỉ số đánh giá hiệu quả cải cách hành chính của tỉnh và của Sở			
1.1	Thực hiện các nhiệm vụ được giao góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI)	- Đối với chỉ số Par Index, SIPAS và DTI: Thuộc nhóm Tốt (cải thiện vị trí so với năm 2025);	Văn phòng Sở và Phòng Kế hoạch – Tài chính; Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, văn bản báo cáo kết quả	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
1.2	Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp (Chỉ số 766)	- Thuộc nhóm Xuất sắc (trên 90 điểm), nằm trong nhóm 05 sở, ban, ngành dẫn đầu tỉnh	Văn phòng Sở; Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, văn bản báo cáo kết quả	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
1.3	Kiểm tra cải cách hành chính	Kiểm tra 30% số phòng, Chi cục, đơn vị hành chính – sự nghiệp thuộc Sở (Không bao gồm các BQL Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, Khu bảo tồn thiên nhiên)	Văn phòng Sở; Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, văn bản báo cáo kết quả	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
2	Cải cách thể chế			

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2026	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
2.1	VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng, ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục xây dựng VBQPPL theo quy định	100%	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
2.2	Dự thảo VBQPPL có nội dung phức tạp, tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp phải được tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trình Đảng ủy UBND tỉnh/ Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến trước khi ban hành	100%	Văn phòng Sở; Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, văn bản báo cáo kết quả	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
2.4	Nội dung giao HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết, giao quy định nội dung khác tại các VBQPPL do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành được lập Danh mục văn bản giao quy định chi tiết trình Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, phân công cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo văn bản đảm bảo đúng thẩm quyền, quy trình và tiến độ	100%	Văn phòng Sở; Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, văn bản báo cáo kết quả	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2.5	Thực hiện tiếp nhận và xử lý đầy đủ các phản ánh, kiến nghị về VBQPPL đảm bảo kịp thời, đúng quy định	100%	Văn phòng Sở; Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, văn bản báo cáo kết quả	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
2.6	Tổ chức kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật tại cơ quan, đơn vị trực thuộc nhằm kịp thời phát hiện sai sót, hạn chế để hướng dẫn khắc phục.	Từ 3 đến 5 cơ quan, đơn vị	Văn phòng Sở; Sản phẩm: Văn bản chỉ đạo, văn bản báo cáo kết quả	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	100%	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2026	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
3.2	Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở
3.3	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	97%	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở
3.4	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai	95%	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở
3.5	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn	100%	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
3.6	Tỷ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	100%	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
3.7	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng và trước hạn	97%	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
4	Cải cách tổ chức bộ máy			
4.1	Tỷ lệ giảm đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	5%	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
4.2	Tỷ lệ giảm biên chế công chức, biên chế viên chức sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Theo tỷ lệ quy định của Trung ương	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
5	Cải cách chế độ công vụ			

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2026	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
5.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị được kiểm tra công vụ hàng năm	Kiểm tra tối thiểu 20% số chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (Không bao gồm các BQL Rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, Khu bảo tồn thiên nhiên)	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Văn phòng Sở, các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
5.2	Phân đầu bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan đơn vị nhà nước của tỉnh	Tối thiểu đạt 25% vào năm 2030	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Văn phòng Sở, các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
6	Cải cách tài chính công			
6.1	Xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn ổn định 05 năm, phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội do Chính phủ quy định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ	100%	Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở	Văn phòng Sở, các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
6.2	Số đơn vị sự nghiệp công lập nâng mức độ tự chủ lên tự đảm bảo chi thường xuyên	1	Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở	Văn phòng Sở, các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
7	Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước			
7.1	Tỷ lệ chế độ báo cáo của Sở được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	100%	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2026	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
				Sở
7.2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng sơ cơ bản	100%	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
7.3	Chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến			
	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	93%	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở
	- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính.	95%		
	- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	99%		
	- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%		
	- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính	98%		

Phụ lục II**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH GIA LAI NĂM 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNNMT ngày / /2026 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Ban hành Kế hoạch và triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính	Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Quý I
2	Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 4
3	Phân công nhiệm vụ thực hiện giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2026 theo khung danh mục của UBND tỉnh	Văn bản triển khai	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Sau khi UBND tỉnh ban hành
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
4	Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Quý I
		Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch			Quý IV
5	Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch
6		Báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật;			Báo cáo hàng

	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		Các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả tổ chức thi hành pháp luật.			năm theo đề nghị của Sở Tư pháp
7	Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL.	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Định kỳ và đột xuất theo yêu cầu
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
8	Rà soát, công bố TTHC, TTHC nội bộ; phê duyệt Phương án đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ	- Quyết định công bố TTHC, TTHC nội bộ - Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
9	Đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.	Báo cáo/văn bản đề xuất	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên
10	Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai; trên cơ sở đó, tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.	Văn bản đề xuất/báo cáo	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Quý III và Quý IV
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				

	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Triển khai sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập	Phương án/Đề án của UBND tỉnh/ của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Theo Phương án được phê duyệt
12	Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2026 - 2031	Kế hoạch của UBND tỉnh/Kế hoạch của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Quý II
13	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.	Kế hoạch/Đề án/Quyết định của Sở	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Quý III
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
14	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026	Kế hoạch của Sở, văn bản báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Quý I
15	Triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra	Văn bản triển khai của Sở, văn bản báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Sau khi Chính phủ/UBND tỉnh ban hành Nghị định quy định về vị trí việc làm
16	Kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ	Kế hoạch của Sở, văn bản báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Theo kế hoạch năm hoặc đột xuất

	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
17	Xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn ổn định 05 năm, phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội do Chính phủ quy định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị của cấp có thẩm quyền	Phòng Kế hoạch-Tài chính Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Quý I
VII	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC				
18	Điều chỉnh, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026	Quyết định/Kế hoạch của Sở, văn bản báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng Sở	Các Phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở	Quý I